



NHIỆM VỤ THIẾT KẾ ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG 2 LỚP NV52 THƯ VIỆN CỘNG ĐỒNG

1 MỤC ĐÍCH CỦA ĐỒ ÁN:

1.1 Yêu cầu thiết kế:

Thư viện là thiết chế văn hóa, thông tin, giáo dục, khoa học thực hiện việc xây dựng, xử lý, lưu giữ, bảo quản, cung cấp tài nguyên thông tin phục vụ nhu cầu của người sử dụng¹. Mạng lưới thiết chế văn hoá này được phát triển xuống đến các cấp phường, thị xã của cộng đồng dân cư.

Trong xã hội hiện đại, thư viện công cộng đóng một vai trò quan trọng, đầu mối kiến thức, tạo điều kiện cho sự tham gia của mọi người và tăng cường sức mạnh trí thức cho xã hội. Dưới ảnh hưởng của thông tin kỹ thuật số và tốc độ thay đổi công nghệ nhanh chóng, thư viện vẫn tiếp tục là những trụ cột tri thức cho cộng đồng.

Ngày nay, ngoài chức năng truyền thống là kho lưu trữ sách và tài liệu văn bản, các thư viện công cộng hiện nay đã chuyển đổi thành các không gian tương tác, thúc đẩy việc học tập suốt đời, hỗ trợ kiến thức kỹ thuật số, đóng vai trò nền tảng để làm giàu ý thức văn hóa, tinh thần công dân và gắn kết cộng đồng.

Sinh viên cần hiểu rõ được đặc điểm hoạt động chức năng và ý nghĩa văn hoá của công trình. Từ đó đề xuất ý tưởng và giải pháp phù hợp cho công trình và khu đất.

1.2 Yêu cầu về kỹ năng

- Phát triển kỹ năng triển khai kiến trúc trong thể hiện đồ án, qua vẽ tay và màu sắc.
- Nâng cao kỹ năng phân tích hiện trạng và phân tích nhiệm vụ thiết kế, hình thành ý tưởng và triển khai liên kết các bản vẽ khác nhau.
- Xây dựng phương án kiến trúc dựa trên các tư tưởng/ý đồ văn hoá.
- Làm quen với công trình đa chức năng, đa tuyến và đa tầng, với các không gian có quy mô và yêu cầu khác nhau.
- Triển khai thiết kế không gian theo modul.

¹ Luật thư viện Việt nam số 46/2019/QH14

2 VỊ TRÍ VÀ YÊU CẦU VỀ QUY HOẠCH:

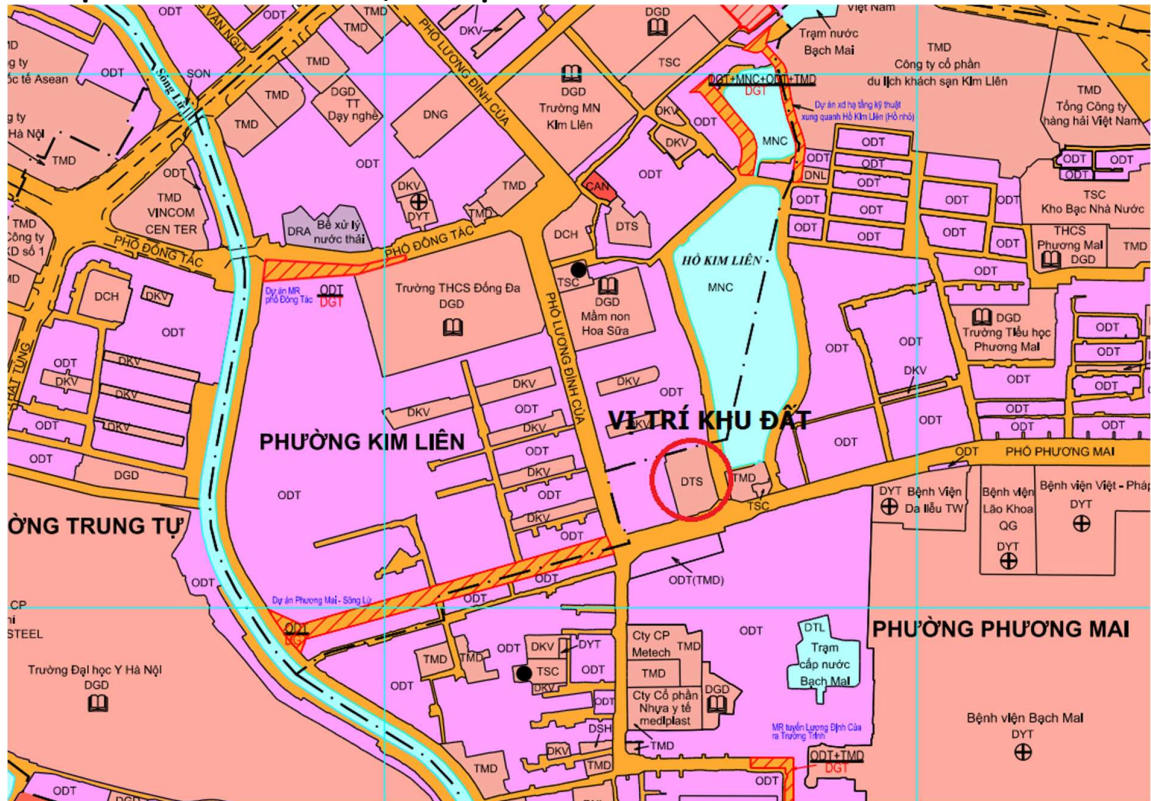


Figure 1: Vị trí khu đất

Vị trí khu đất nằm tại số 40 phố Phương Mai, một mặt giáp ngõ 38 phố Phương Mai. Hiện trạng là Viện trang thiết bị công trình Bộ y tế. Chi tiết khu đất xem bản vẽ đính kèm.

- Khu đất số 1 được giới hạn bởi các điểm 1-2-3-4-5 có diện tích 1255 m²
- Chỉ giới xây dựng được xác định như trong bản vẽ. Không bộ phận nào của công trình kiến trúc được vượt qua khỏi chỉ giới này (ngoại trừ các yếu tố sân vườn cảnh quan như bồn cây, đường dạo, chỗ để xe).
- Mặt đường Phương Mai và ngõ 38 Phương Mai lùi 3m so với ranh giới khu đất.
- Các cạnh còn lại lùi 2m so với ranh giới khu đất.
- Mật độ xây dựng của khu đất tối đa 60% (932 m²)

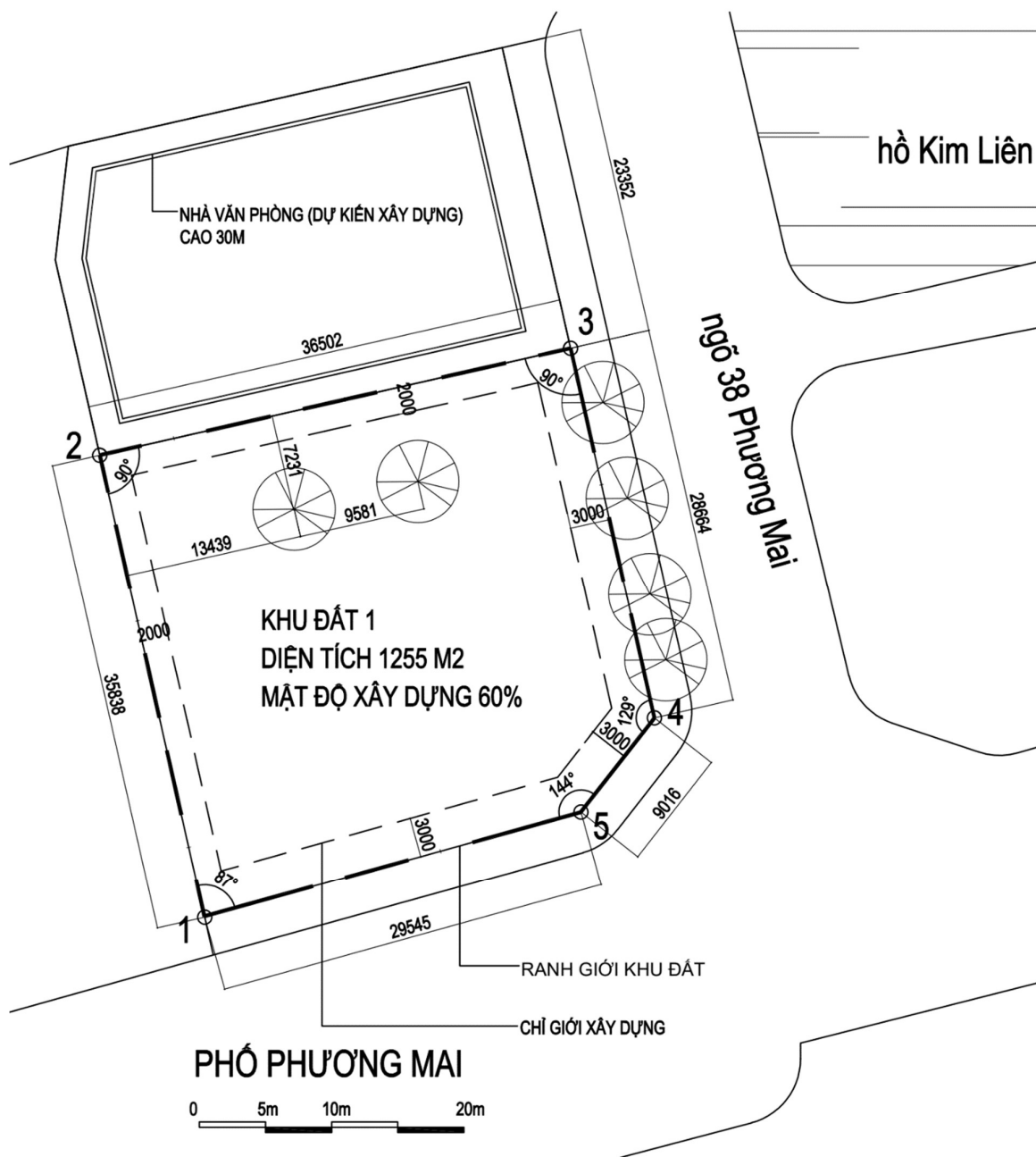


Figure 2: Hiện trạng khu đất, chú ý vị trí cây xanh trong và bên ngoài khu đất.

3 THÀNH PHẦN CHỨC NĂNG VÀ CHỈ TIÊU DIỆN TÍCH:

3.1 Thành phần chức năng và chỉ tiêu diện tích:

Khu vực	Chức năng	Diện tích	Số lượng	Ghi chú
Đón tiếp	Sảnh chính và Không gian đa năng, trưng bày sách, giới thiệu sách mới,	50 m ²	1	Có thể kết hợp với các không gian đa năng. Có cổng từ kiểm soát ra vào.
	Tủ để đồ (locker) cá nhân	15 m ²	1	Có thể kết hợp không gian khác.

	Phòng làm thẻ, hướng dẫn bạn đọc	20 m2	1	Bàn làm việc, chụp ảnh thẻ
Tra cứu, hỗ trợ bạn đọc	Quầy thủ thư kiểm soát chung, hỗ trợ tìm kiếm, mượn & trả sách	20 m2	1	Quầy mở kết hợp chỗ xếp hàng của người đọc
	Khu sách hạn chế hoặc sách được bạn đọc đặt trước.	20 m2	1	Phía sau quầy thủ thư, chỉ thủ thư/nhân viên thư viện mới tiếp cận được.
	Khu vực tra cứu, tìm tài liệu bằng máy tính dành cho bạn đọc	20 m2	1	Không gian đóng hoặc mở tùy theo ý đồ kiến trúc
Phòng đọc mở	Phòng đọc mở bao gồm chỗ đọc chung và giá sách.	100 m2		Có thể kết hợp khu vực thủ thư
	<i>Chỗ ngồi đọc</i>	<i>30 m2</i>		<i>Phân bố phân tán hoặc thành khu vực, tùy ý đồ</i>
	<i>Giá sách</i>	<i>70 m2</i>		<i>Phân bố phân tán hoặc thành khu vực, tùy ý đồ</i>
	Phòng đọc/xem tài liệu số hoá	20 m2	1	Máy tính, máy đọc vi phim, tủ vi phim.
	Phòng làm việc nhóm	20 m2	1	Bàn làm việc cho 4-6 người
	Phòng đọc thiếu nhi dạng mở, tự phục vụ	45 m2	1	40% diện tích giá sách, 60% diện tích đọc hoặc chơi.
	Chỗ đặt máy photo tự phục vụ	10 m2		Đặt tại mỗi tầng đọc
	Không gian nghỉ của các phòng đọc	20 m2		Đặt tại mỗi tầng đọc, có ghế ngồi, máy bán đồ tự động, vòi nước công cộng.
Phụ trợ	Caphe giải khát, nghỉ + quầy phục vụ	20 m2	1	Có thể kết hợp với sân vườn hoặc đặt trên mái
	Kho phục vụ vệ sinh, dọn dẹp	4-6 m2		Theo ý đồ thiết kế đặt tại các tầng
	Khu WC (Nam/nữ/người khuyết tật)	10-15 m2		Theo ý đồ thiết kế đặt tại các tầng
	Thang máy và thang bộ			Theo ý đồ thiết kế
	Sân vườn, cảnh quan.			Theo ý đồ thiết kế

	Lán để xe máy và 2 xe ô tô	75-80 m ²		Được phép đặt sát ranh giới khu đất.
Nhân viên	Sảnh nhập sách	20 m ²	1	Xe tải nhỏ 1 tấn phải tiếp cận được.
	Phòng xử lý kỹ thuật sách báo	20 m ²	1	Phân loại, đóng mã hoặc phục chế sách.
	Kho sách chung	50 m ²	1	
	Các phòng hành chính của thư viện	20 m ²	4	Có thể tách riêng.

4 CHỈ DẪN THIẾT KẾ:

4.1 Mặt bằng:

- Đảm bảo đúng dây chuyền công năng, thuận tiện cho việc học tập và trao đổi kiến thức.
- Tổ chức giao thông mạch lạc rõ ràng, không chồng chéo. Đảm bảo thoát người trong trường hợp có sự cố.
- Bố trí thiết bị nội thất như bàn, ghế, giá sách, các thiết bị vệ sinh phù hợp.

4.2 Chiều cao công trình:

- Chiều cao tối đa 3 tầng.
- Thư viện, phòng học, phòng làm việc trần cao tối thiểu 3.0 m
- Khu vệ sinh, phòng kho cao tối thiểu 2.4m

4.3 Vật liệu, kết cấu công trình:

- Không giới hạn vật liệu, hình thức kết cấu.
- Khuyến khích sử dụng vật liệu không nung, tái chế, và vật liệu thân thiện môi trường.

4.4 Hình khối kiến trúc:

- Nên dùng các hình hình học đơn giản để phát triển phương án (tròn, vuông, chữ nhật, tam giác, lục lăng...)
- Nếu dùng các dạng hữu cơ hoặc hình ảnh từ tự nhiên (cây cối, hoa lá, động vật...) thì cần cách điệu, giản lược hóa, tránh máy móc mô phỏng hình nguyên gốc.

4.5 Các lưu ý khác

- Kiến trúc phải phù hợp với đặc điểm khu đất, điều kiện khí hậu nhiệt đới cũng như yêu cầu ánh sáng cho phòng đọc.
- Cần chú ý giữ gìn được môi trường, tận dụng cây xanh sẵn có tại địa điểm. Thiết kế hài hòa với kiến trúc cảnh quan chung của khu vực.
- Đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận công trình.
- Diện tích các chức năng được phép tăng giảm trong phạm vi 15%.

5 YÊU CẦU THỂ HIỆN

5.1 Khối lượng bản vẽ:

Tên bản vẽ	Tỉ lệ	Bài giữa kỳ	Bài cuối kỳ
Các hình, sơ đồ phân tích hiện trạng và ý tưởng	Không có tỉ lệ	Có	Có
Tổng mặt bằng	1/200 -1/500	Có	Có

Mặt bằng chi tiết có thể hiện nội thất.	1/100	Có	Có
Mặt cắt	1/100	1 mặt cắt	2 mặt cắt
Mặt đứng	1/100	1 mặt cắt	2 mặt đứng
Phối cảnh	Không có tỉ lệ	1 phối cảnh góc hoặc tổng thể.	1 phối cảnh góc và 1 phối cảnh tổng thể. Nếu có mô hình không cần vẽ phối cảnh tổng thể
Mô hình	1/100	Tuỳ chọn	Tuỳ chọn

- Các bản vẽ phải được trình bày đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Toàn bộ khối lượng các bản vẽ được sắp xếp trên 02 tờ A1 (594x841mm) theo ý đồ trình bày hoàn chỉnh.
- Sinh viên được phép bổ sung các bản vẽ khác để làm rõ ý đồ kiến trúc của mình (phối cảnh góc, tổng thể, nội thất, mặt cắt thứ 3 hoặc chi tiết), nhưng không được vượt quá 2 tờ A1.

5.2 Chất liệu thể hiện:

- Bút kim kết hợp màu (màu nước, chì, marker) trên khổ giấy A1.
- Đồ án phải được thể hiện hoàn toàn bằng tay. Không sử dụng máy tính trong suốt quá trình học đồ án. Đồ án dựa trên bản vẽ máy (in mờ) sẽ không được xem xét và đánh giá kết quả.
- Mô hình trình bày tốt trong thể hiện cuối kỳ được cộng tối đa 1 điểm vào điểm cuối cùng (ĐKT). Mô hình tìm ý tốt sử dụng trong bài chấm sơ khảo giữa kỳ được cộng tối đa 1 điểm vào điểm quá trình (ĐQT).

6 KẾ HOẠCH LÀM ĐỒ ÁN

Tổng thời gian thực hiện đồ án 2 là:

- Bắt đầu từ 1/12/2025
- Kết thúc ngày 18/1/2026
- Nộp bài từ 14-16h ngày 23/01/2026 tại phòng 509A1.

Tuần	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Ra đề và hướng dẫn thực hiện đồ án.
2	Phân tích ưu nhược điểm khu đất đối với nhiệm vụ thiết kế. Trình bày dây chuyền công năng, lưu tuyến của công trình. Lập cụm không gian chức năng theo công năng và tầng. Các tài liệu tham khảo (tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật). Các kích thước quan trọng và các công trình tham khảo. Đề xuất 3 phương án phân khu tổng mặt bằng tỉ lệ 1/200-1/500
3	Triển khai thiết kế dựa trên những kết quả của tuần trước
4	Triển khai thiết kế dựa trên những kết quả của tuần trước
5	<i>Chấm giữa kỳ gồm khối lượng cơ bản của phương án trên 2 tờ giấy A1. Khuyến khích làm mô hình nghiên cứu. Nội dung xem bảng khối lượng</i>

	<i>Trong trường hợp nếu có thay đổi ngày chấm giữa kì, giảng viên sẽ thông báo cụ thể.</i>
6	Phát triển phương án theo các góp ý từ buổi chấm giữa kỳ.
7	Hoàn thiện các mặt kỹ thuật (cấu tạo, kết cấu) và bố cục bản vẽ. Sinh viên phải dựng chì và lên bố cục (layout) được toàn bộ khối lượng đồ án lên khổ giấy A1 theo đúng tỷ lệ để duyệt trước khi thể hiện chính thức.
	Bắt đầu tuần thể hiện đồ án. Nộp bài 14h ngày 23/1/2026.

Ghi chú:

- Trong trường hợp lịch trên có thay đổi, nhóm chuyên môn Lý thuyết và lịch sử sẽ có thông báo cụ thể trên website.

7 Chú ý

- Giảng viên đánh giá chi tiết tiến độ thực hiện của từng sinh viên theo mỗi buổi học làm cơ sở đánh giá điểm quá trình.
- Các sinh viên không đảm bảo được khối lượng và tiến độ như yêu cầu sẽ bị dừng làm đồ án.
- Sinh viên vắng 20% số buổi học sẽ không được thể hiện đồ án
- Sinh viên phải làm bài và nộp bài đúng quy định.
- Sinh viên nộp muộn sẽ không được thu bài và sẽ không được chấm điểm.

PHIẾU THÔNG QUA ĐỒ ÁN

Sinh viên phải mang theo phiếu mỗi buổi thông qua, xin chữ ký đầy đủ của GVHD, sau đó nộp kèm với đồ án môn học. Tờ phiếu thông qua phải đính kèm với đồ án, không nộp phiếu lẻ.

Tuần	Khối lượng	Đạt yêu cầu	Không đạt	Chữ ký GVHD
1	Ra đề và hướng dẫn thực hiện đồ án.			
2	Phân tích ưu nhược điểm khu đất đối với nhiệm vụ thiết kế. Trình bày dây chuyền công năng, lưu tuyến của công trình. Lập cụm không gian chức năng theo công năng và tầng. Các tài liệu tham khảo (tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật). Các kích thước quan trọng và các công trình tham khảo. Đề xuất 3 phương án phân khu tổng mặt bằng tỉ lệ 1/200-1/500			
3	Triển khai thiết kế dựa trên những kết quả của tuần trước			
4	Triển khai thiết kế dựa trên những kết quả của tuần trước			
5	<i>Chấm giữa kỳ gồm khối lượng cơ bản của phương án trên 2 tờ giấy A1. Khuyến khích làm mô hình nghiên cứu. Nội dung xem bảng khối lượng</i> <i>Trong trường hợp nếu có thay đổi ngày chấm giữa kì, giảng viên sẽ thông báo cụ thể.</i>			
6	Phát triển phương án theo các góp ý từ buổi chấm giữa kỳ.			
7	Hoàn thiện các mặt kỹ thuật (cấu tạo, kết cấu) và bố cục bản vẽ (layout)			

Giáo viên hướng dẫn :

Họ tên sinh viên :

Lớp :

Chú ý:

- Sinh viên không thông qua đồ án thì không được chấm đồ án.
- Điểm chuyên cần được tính trên số buổi làm việc đạt yêu cầu và điểm chấm giữa kỳ.